

PHỤ LỤC 12

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở - ĐỊA BÀN HUYỆN LẮK

Kèm theo nghị quyết số 34/2007/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2007 của HĐND tỉnh

DVT: đồng / m²

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi, bổ sung
I	THỊ TRẤN LIÊN SƠN					
1	Quốc lộ 27	Giáp Bông Krang	Ngã 3 đi Hóc Môn (thôn 4) + 50m	150,000		500,000
		Ngã 3 đi Hóc Môn (thôn 4) + 50m	Cổng chính trụ sở Công an huyện	300,000		700,000
		Cổng chính trụ sở Công an huyện	Ngã 3 (thuộc phía Đông) Bưu điện huyện	600,000		1,200,000
		Ngã 3 (thuộc phía Đông) Bưu điện huyện	Cổng tiêu trước UBND Thị trấn	800,000		1,500,000
		Cổng tiêu trước UBND Thị trấn	Ngã 3 Buôn Lê	1,200,000		2,000,000
		Ngã 3 Buôn Lê	Hết nhà ông Tâm Thành	900,000		1,500,000
		Hết nhà ông Tâm Thành	Giáp xã Đăk Liêng	600,000		1,200,000
2	Đường nội thị	Ngã 3 Bưu điện huyện	Ngã 3 Quốc lộ 27(cổng tiêu qua đường)	1,000,000		1,700,000
3	Đường nội thị	Ngã 3 Huyện uỷ	Khu nhà nghỉ du lịch	200,000		800,000
4	Đường nội thị	Trường Nguyễn Thị Minh Khai	Trung tâm y tế huyện (cơ quan cũ)	200,000		500,000
5	Đường đi Trại chăn nuôi thôn 4	Ngã 3 Quốc lộ 27	Hồ Lăk	80,000		100,000
6	Đường đi nghĩa địa	Ngã 3 Quốc lộ 27	Nghĩa địa	40,000		60,000
7	Đường đi bệnh viện đa khoa huyện	Ngã 3 Quốc lộ 27	Trạm Khí tượng thủy văn	80,000		300,000
8	Đường đi Hóc Môn	Ngã 3 Quốc lộ 27	Đập Buôn Đông Kriêng	90,000		250,000
		Đập Buôn Đông Kriêng	Đập Thôn 3	40,000		60,000
9	Đường đi Thôn 3	Quốc lộ 27 (Nhà bà Cúc)	Hết Khu dân cư	60,000		150,000
10	Đường đi Thôn 3	Quốc lộ 27 (Nhà ông Sửu)	Ven hồ Lăk - Hết khu dân cư	60,000		150,000
11	Đường đi Buôn Đông Kriêng	Ngã 3 Quốc lộ 27	Hết Khu dân cư	80,000		250,000
12	Đường Thôn 2 (sau Bưu điện)	Ngã 3 Quốc lộ 27	Hết Khu dân cư	80,000		300,000
13	Đường Thôn 1 (Viện kiểm sát)	Ngã 3 Quốc lộ 27	Ngã 3 đường nội thị	300,000		700,000
14	Đường Thôn 1	Ngã 3 Quốc lộ 27	Ban tư vấn cấp nước & VSMT	400,000		800,000
15	Trục 6	Giáp đường vào khu du lịch	Giáp ngã 3 đường ven hồ	100,000		400,000
16	Khu dân cư sau chợ Liên Sơn					
	Trục 1	Giáp trục 4	Cổng cơ quan y tế cũ	200,000		800,000
	Trục 2	Giáp trục 4	Hàng rào cơ quan y tế cũ	120,000		700,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi, bổ sung
	trục 3	Giáp hàng rào cơ quan y tế cũ	Đầu Buôn Jun	Chưa XD		700,000
	Trục 4	Giáp đường nội thị	Giáp trục 2	200,000		1,200,000
	Trục 7	Sau trường cấp III	Đến hết khu dân cư	Chưa XD		400,000
	Trục 8	Giáp trục 1	Đến giáp đường nội thị (Nhà Ông Ước)	Chưa XD		700,000
17	Khu dân cư Hợp Thành	UBND Thị trấn Liên Sơn	Sân vận động	200,000		600,000
		Chợ Thị trấn Liên Sơn	Phòng Văn hoá - Thông tin cũ	200,000		500,000
		Chợ Thị trấn Liên Sơn	Đường Buôn Lê	200,000		800,000
		Chợ Thị trấn Liên Sơn	Nhà cô Xuyên	100,000		400,000
		Đường liên cư thuộc khu dân cư Hợp Thành (sau trường Nguyễn Trãi)		150,000		400,000
18	Đường Buôn Lê, buôn Jun	Ngã 3 Quốc lộ 27	Hết Buôn Jun	250,000		800,000
19	Khu vực thôn Hoà Thắng	Trường Nguyễn Trãi	Giáp xã Đăk liêng	100,000		200,000
20	Khu vực Thôn Đoàn kết	Ngã 3 Sân vận động	Nhà ông Hệ	250,000		500,000
		Nhà ông Hệ	Giáp Yuk La Đăk Liêng	150,000		400,000
21	Đường đi trường PTTH nội trú	Ngã 3 Quốc lộ 27	Ngã 3 nhà ông Hàn	800,000		1,200,000
22	Đường nội thị	Ngã 3 nhà ông Hàn	Nghĩa trang Liệt sĩ	150,000		500,000
23	Đường nội thị	Ngã 3 nhà ông Bảo	Nghĩa trang Liệt sĩ	200,000		500,000
24	Khu dân cư còn lại			40,000		
	Đường cấp phối có chiều rộng $\geq 3,5m$					100,000
	Đường cấp phối có chiều rộng $< 3,5m$					80,000
II	Xã Giang Tao					
1	Quốc lộ 27	Giáp Krông Bông	Chân đèo xã Giang Tao	40,000		60,000
		Chân đèo xã Giang Tao	Cầu Đăk Pok (giáp xã Bông Krang)	100,000		200,000
2	Đường đi Trạm bơm Buôn Cuôr	Ngã 3 Quốc lộ 27	Hết buôn Drung	50,000		100,000
3	Đường đi Buôn Năm Pă	Ngã 3 Quốc lộ 27	Hết buôn Năm Pă	20,000		60,000
4	Đường đi lò gạch	Ngã 3 buôn Yok Đuôn	Lò gạch	20,000		50,000
5	Đường đi Buôn Yôk Đuôn (sau	Ngã 3 Quốc lộ 27	Hết buôn Yôk Đuôn	30,000		60,000
6	Khu dân cư còn lại			15,000		
	Đường cấp phối có chiều rộng $\geq 3,5m$					40,000
	Đường cấp phối có chiều rộng $< 3,5m$					30,000
III	Xã Bông Krang					

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi, bổ sung
1	Quốc lộ 27	Cầu Đăk Pok (giáp Giang tao)	Cổng bản Bông Krang	40,000	40,000	
		Từ cổng bản Bông Krang	Hết khu dân cư thôn sân bay	250,000		400,000
		Hết khu dân cư thôn sân bay	Cổng bản (đầu Buôn Mạ)	50,000	50,000	
		Cổng bản (đầu Buôn Mạ)	Giáp Thị trấn Liên Sơn	120,000		300,000
2	Đường đi buôn Daju, Hăng Ja	Ngã 3 Trạm bơm buôn Mạ	Ngã 3 Buôn Đăk Ju	50,000		100,000
		Ngã 3 Buôn Da Ju	Hết buôn Hăng Ja	30,000		70,000
3	Khu dân cư còn lại			20,000		
	Đường cấp phối có chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$					40,000
	Đường cấp phối có chiều rộng $< 3,5\text{m}$					30,000
IV	Xã Đăk Liêng					
1	Quốc lộ 27	Giáp Thị trấn Liên Sơn	Đến cột mốc Km 47	600,000		1,000,000
		Từ cột mốc Km 47	Ngã 3 buôn Dren A	400,000		700,000
		Ngã 3 buôn Dren A	Đỉnh dốc Lâm trường Lăk cũ	500,000		800,000
		Đỉnh dốc Lâm trường Lăk cũ	Giáp xã Đăk Nuê	150,000		200,000
2	Tỉnh lộ 687	Ngã 3 Quốc lộ 27	+200m (tỉnh lộ 687)	600,000		1,000,000
		+200m (tỉnh lộ 687)	Cổng Buôn Juk	400,000		700,000
		Cổng Buôn Juk	Cầu Quảng Trạch	200,000		500,000
		Cầu Quảng Trạch	Hết nhà ông Vượt	300,000		600,000
		Hết nhà ông Vượt	Giáp xã buôn Tría	200,000		250,000
3	Đường đi buôn Juk La	Giáp Thôn Đoàn Kết Liên Sơn	Cổng Yuk La 1	150,000		350,000
		Cổng Yuk La I	Hết nhà ông Y Lich Kuan	50,000		100,000
4	Đường đi xã Đăk Phoi	Ngã 3 Quốc lộ 27	Giáp xã Đăk Phoi	100,000		200,000
5	Khu dân cư còn lại			25,000		
	Đường cấp phối có chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$					80,000
	Đường cấp phối có chiều rộng $< 3,5\text{m}$					60,000
V	Xã Buôn Tría					
1	Tỉnh lộ 687	Giáp xã Đăk Liêng	Hết Nhà ông Nung (Liên kết 1)	80,000		200,000
		Hết nhà ông Nung(Liên kết 1)	Giáp Buôn Triết	100,000		300,000
2	Khu dân cư còn lại			25,000		
	Đường cấp phối có chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$					80,000
	Đường cấp phối có chiều rộng $< 3,5\text{m}$					60,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi, bổ sung
VI	Xã Buôn Triết					
1	Tỉnh lộ 687	Giáp xã Buôn Tría	Hết nhà ông Thứ - thôn Đoàn kết 1	100,000		200,000
		Hết nhà ông Thứ - thôn Đoàn kết 1	Cổng trạm y tế - Đoàn kết 2	120,000		250,000
		Cổng trạm y tế - Đoàn kết 2	Ngã 3 đường đi buôn Ung Rung	180,000		300,000
		Ngã 3 đường đi buôn Ung Rung	Ngã 3 thôn Đồng Tâm	70,000		150,000
		Ngã 3 thôn Đồng Tâm	Chân đập buôn Triết	50,000		100,000
2	Đường đi Mê Linh, Bến dò	Ngã 3 tỉnh lộ 687	Cổng Bà Đắc	120,000		200,000
		Cổng Bà Đắc	Hết Mê Linh 2	100,000		150,000
		Hết Mê Linh 2	Hết nhà ông Rở - Mê Linh 1	70,000		100,000
		Hết nhà ông Rở - Mê Linh 1	Hết trường Lê Đình Chinh	50,000		70,000
		Hết trường Lê Đình Chinh	Bến dò	30,000		40,000
3	Đường thôn Đoàn kết 1	Tỉnh lộ 687	Xóm Đoàn kết 1	50,000		100,000
4	Đường thôn Mê Linh 2	Phân hiệu trường Nguyễn Bình Khiêm	Hết nhà ông Diên - Mê linh 1	40,000		70,000
5	Đường đi Buôn Tung 3	Từ ngã 3 đi bến dò	Buôn Tung 3	Chưa XD		50,000
6	Khu dân cư còn lại			25,000		
	Đường cấp phối có chiều rộng $\geq 3,5m$					50,000
	Đường cấp phối có chiều rộng $< 3,5m$					40,000
VII	Xã Đăk Phơi					
1	Đường đi Đăk Phơi	Giáp xã Đăk Liêng	Ngã 3 buôn Chiêng Cao	70,000		100,000
		Ngã 3 buôn Chiêng Cao	Ngã 3 Đài tưởng niệm	120,000		200,000
2	Đường đi buôn Năm, buôn Đung,	Ngã 3 Đài tưởng niệm	Hết buôn Năm, buôn Đung, Buôn Tơ Lông	40,000		80,000
3	Đường đi buôn Du Mah	Ngã 3 Đài tưởng niệm	Hết buôn Du Mah	40,000		80,000
4	Đường đi buôn Chiêng Cao	Ngã 3 đường trục chính	Hết buôn Chiêng Cao	40,000		80,000
5	Đường đi xã Đăk Nuê	Ngã 3 đường trục chính	Giáp xã Đăk Nuê	50,000		80,000
6	Đường buôn T'lông đi thôn Cao	Cuối buôn T'lông	Hết thôn Cao Bằng	40,000		80,000
7	Khu dân cư còn lại			15,000		
	Đường cấp phối có chiều rộng $\geq 3,5m$					40,000
	Đường cấp phối có chiều rộng $< 3,5m$					30,000
VIII	Xã Đăk Nuê					
1	Quốc lộ 27	Giáp xã Đăk Liêng	Chân dốc (nhà ông Tổng)	300,000		300,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi, bổ sung
		Chân dốc (nhà ông Tổng)	Chân dốc (nhà ông Kỳ)	300,000		400,000
		Chân dốc (nhà ông Kỳ)	Cầu buôn Mih	150,000		200,000
		Cầu buôn Mih	Hết Buôn KDiê	100,000		150,000
		Hết Buôn KDiê	Giáp xã Krông Nô	50,000		100,000
2	Đường đi Yên Thành 1	Ngã 3 Quốc lộ 27	Cầu Yên Thành 1	40,000		80,000
		Cầu Yên Thành 1	Hết Yên Thành 1	30,000		60,000
3	Đường đi Yên Thành 2	Ngã 3 Quốc lộ 27	Cầu Yên Thành 2	40,000		80,000
		Cầu Yên Thành 2	Hết Yên Thành 2	30,000		60,000
4	Đường Liên xã	Ngã 3 Quốc lộ 27	Trường học buôn Dham 1	80,000		150,000
5	Khu dân cư còn lại			25,000		
	Đường cấp phối có chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$					80,000
	Đường cấp phối có chiều rộng $< 3,5\text{m}$					60,000
IX	Xã Krông Nô					
1	Quốc lộ 27	Giáp xã Đăk Nuê	Suối Đăk Giêng Sâu	50,000		100,000
		Suối Đăk Giêng Sâu	Cửa hàng xăng dầu	150,000		250,000
		Cửa hàng xăng dầu	Đầu cầu Krông Nô	600,000		1,000,000
2	Đường Đi buôn Trang Yuk	Ngã 3 Quốc lộ 27	Cổng bản buôn Phi Dìh Ja	200,000		400,000
		Cổng bản buôn Phi Dìh Ja	Cầu sắt	100,000		200,000
3	Khu dân cư còn lại			20,000		
	Đường cấp phối có chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$					60,000
	Đường cấp phối có chiều rộng $< 3,5\text{m}$					40,000
X	Xã Ea Rbin					
1	Đường đi buôn Plao Siêng	Trụ sở UBND xã	Hết buôn Plao Siêng	40,000		60,000
2	Đường Liên thôn	Trụ sở UBND xã	Cầu bà Diệp	40,000		60,000
3	Đường đi buôn Lách Ló	Ngã 3 buôn Lan Thái	Hết buôn Sa Puộc	30,000		50,000
4	Khu dân cư còn lại			10,000		30,000
XI	Xã Nam Ka					
1	Đường liên thôn	Đèo Nam Ka	Bến đò	150,000		200,000
2	Đường liên thôn	Ngã 3 trạm y tế xã Nam Ka	Cầu Tua Srah	150,000		200,000
		Cầu Tua Srah	Giáp xã EaRbin	35,000		60,000
3	Khu dân cư còn lại			15,000		

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi, bổ sung
	Đường cấp phối có chiều rộng $\geq 3,5\text{m}$					60,000
	Đường cấp phối có chiều rộng $< 3,5\text{m}$					40,000